

Số: 32/2024/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định đối tượng, nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Ngày Quốc khánh, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Ngày Quốc tế Người cao tuổi hằng năm của tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Ngày Quốc khánh, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Ngày Quốc tế Người cao tuổi hằng năm của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Ngày Quốc khánh, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Ngày Quốc tế Người cao tuổi hằng năm của tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được thăm hỏi, tặng quà

a) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định, bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; người có công giúp đỡ cách mạng; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên; đại diện thân nhân liệt sĩ.

b) Người thờ cúng liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Đại diện gia đình của Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã từ trần, người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đã từ trần, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 đã từ trần mà bản thân đã được hưởng hoặc thân nhân của họ đã được hưởng trợ cấp thường xuyên hoặc trợ cấp một lần chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng hoặc người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945

hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

d) Người cao tuổi thọ 100 tuổi theo sự lựa chọn của địa phương được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

đ) Người cao tuổi từ 101 tuổi trở lên theo sự lựa chọn của địa phương được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

e) Người cao tuổi đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

g) Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từng giai đoạn.

h) Hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từng giai đoạn.

i) Các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, cơ sở giáo dục công lập, đơn vị sự nghiệp công lập có trẻ em đang học tập, sinh hoạt và các xã, phường, thị trấn.

k) Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hiện đang sống trên địa bàn tỉnh, ưu tiên lựa chọn trong số các đối tượng: Trẻ em mồ côi cả cha mẹ; Trẻ em bị bỏ rơi; Trẻ em không nơi nương tựa; Trẻ em khuyết tật; Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

l) Thương binh, bệnh binh và người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có quê quán tại Ninh Bình đang nuôi dưỡng tập trung tại các đơn vị nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh trong và ngoài tỉnh.

m) Đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh.

n) Các đơn vị nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh trong và ngoài tỉnh đang nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh và người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có quê quán tại tỉnh Ninh Bình.

o) Các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

p) Cá nhân Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ được lựa chọn để lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

q) Hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

r) Cán bộ chiến sỹ có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đang công tác ở biên giới, hải đảo, địa bàn có phụ cấp đặc biệt 100%.

s) Giáo viên mầm non, nhân viên ngoài biên chế có tên trong Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình hiện đang công tác tại các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, người thờ cúng liệt sĩ:

a) Trong một dịp tặng quà, trường hợp người có công với cách mạng được công nhận là hai đối tượng trở lên đủ điều kiện hưởng cả hai mức quà thì nhận một suất quà với mức cao nhất, nếu đủ điều kiện hưởng cùng một mức quà thì nhận một suất quà với mức đó.

b) Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà, mỗi liệt sĩ thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận 01 suất quà.

c) Trường hợp người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đồng thời hưởng trợ cấp tuất đối với thân nhân liệt sĩ hoặc trợ cấp thờ cúng liệt sĩ thì được nhận một suất quà theo quy định của người có công với cách mạng và suất quà theo số lượng liệt sĩ.

d) Trường hợp một liệt sĩ có bố, mẹ, vợ liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng thì đại diện thân nhân liệt sĩ nhận một suất quà.

2. Đối với các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, cơ sở giáo dục công lập, đơn vị sự nghiệp công lập có trẻ em đang học tập, sinh hoạt và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh:

a) Ngày Quốc tế Thiếu nhi (01/6): Lựa chọn các đơn vị đề nghị tặng quà, gồm: 01 cơ sở trợ giúp xã hội công lập, một đơn vị sự nghiệp công lập có trẻ em đang tham gia học tập, sinh hoạt và mỗi huyện, thành phố lựa chọn một trường mầm non hoặc Tiểu học trên địa bàn xã, phường, thị trấn thuộc đơn vị.

b) Tết Trung thu: Lựa chọn các đơn vị đề nghị tặng quà, gồm: Một cơ sở trợ giúp xã hội công lập, một đơn vị sự nghiệp công lập có trẻ em đang tham gia học tập, sinh hoạt và mỗi huyện, thành phố lựa chọn một xã phường, thị trấn trên địa bàn.

3. Đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hiện đang sống trên địa bàn tỉnh: Ưu tiên lựa chọn trong số các đối tượng: Trẻ em mồ côi cả cha mẹ; Trẻ em bị bỏ rơi; Trẻ em không nơi nương tựa; Trẻ em khuyết tật; Trẻ em mắc bệnh hiểm

nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc gia đình hộ nghèo, gia đình hộ cận nghèo hoặc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

a) Dịp Tết Nguyên đán: Mỗi xã (phường, thị trấn) lựa chọn năm trẻ em.

b) Ngày Quốc tế Thiếu nhi (01/6): Mỗi huyện, thành phố lựa chọn năm trẻ em tại xã, phường, thị trấn được lựa chọn để đề nghị tặng quà tập thể quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này.

c) Tết Trung thu: Mỗi huyện, thành phố lựa chọn năm trẻ em tại xã, phường, thị trấn được lựa chọn để đề nghị tặng quà tập thể quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này.

4. Đối với Người cao tuổi, hộ nghèo

a) Người cao tuổi thọ 100 tuổi theo sự lựa chọn của địa phương được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: Mỗi huyện, thành phố lựa chọn một người cao tuổi.

b) Người cao tuổi từ 101 tuổi trở lên theo sự lựa chọn của địa phương được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà nhân dịp Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10): Mỗi huyện, thành phố lựa chọn hai người cao tuổi.

c) Hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: Mỗi huyện, thành phố lựa chọn một hộ.

Điều 4. Nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà

1. Nhân dịp Tết Nguyên đán

a) Mức quà 300.000 đồng/người (bằng hiện vật) tặng đối tượng quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Mức quà 400.000 đồng/hộ (bằng tiền mặt) tặng đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Mức quà 500.000 đồng/người (bằng tiền mặt) tặng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, bao gồm thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên. Các đối tượng quy định tại các điểm k, m khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

d) Mức quà 500.000 đồng/hộ (bằng tiền mặt) tặng đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

đ) Mức quà 1.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt) tặng đối tượng quy định tại các điểm l, r khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

e) Mức quà 2.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt) tặng đối tượng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

g) Mức quà 2.500.000 đồng/người (bằng tiền mặt 2.000.000 đồng/người, bằng hiện vật 500.000 đồng/người) tặng đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

h) Mức quà 2.500.000 đồng/hộ (bằng tiền mặt 2.000.000 đồng/hộ, bằng hiện vật 500.000 đồng/hộ) tặng đối tượng quy định tại các điểm q khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

i) Mức quà 3.500.000 đồng/người (bằng tiền mặt 3.000.000 đồng/người, bằng hiện vật 500.000 đồng/người) tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. Các đối tượng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

k) Mức quà 10.500.000 đồng/đơn vị (bằng tiền mặt 10.000.000 đồng/đơn vị, bằng hiện vật 500.000 đồng/đơn vị) tặng các đơn vị quy định tại các điểm n, o khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Nhân dịp Ngày Thương binh - Liệt sĩ

a) Mức quà 300.000 đồng/người (bằng hiện vật) tặng đối tượng quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Mức quà 500.000 đồng/người (bằng tiền mặt) tặng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, gồm: Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Thương binh, bao gồm cả Thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng; Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên.

c) Mức quà 1.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt) tặng đối tượng quy định tại điểm l khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

d) Mức quà 3.500.000 đồng/người (bằng tiền mặt 3.000.000 đồng/người, bằng hiện vật 500.000 đồng/người) tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. Các đối tượng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

đ) Mức quà 10.500.000 đồng/đơn vị (bằng tiền mặt 10.000.000 đồng/đơn vị, bằng hiện vật 500.000 đồng/đơn vị) tặng các đơn vị quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

3. Nhân dịp Ngày Quốc khánh

a) Mức quà 1.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt) tặng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945; người có công giúp đỡ cách mạng.

b) Mức quà 3.500.000 đồng/người (bằng tiền mặt 3.000.000 đồng/người, bằng hiện vật 500.000 đồng/người) tặng người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng và người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng tiêu biểu được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

4. Nhân dịp Ngày Quốc tế Thiếu nhi và Tết Trung thu

a) Mức quà 800.000 đồng/trẻ em (bằng tiền mặt 500.000 đồng/trẻ em, bằng hiện vật 300.000 đồng/trẻ em) tặng những trẻ em quy định tại điểm k khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Mức quà 11.000.000 đồng/đơn vị (bằng tiền mặt 10.000.000 đồng/đơn vị, bằng hiện vật 1.000.000 đồng/đơn vị) tặng các đơn vị quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

5. Nhân dịp Ngày Quốc tế Người cao tuổi

a) Mức quà: 500.000 đồng/người (bằng tiền mặt) tặng những người quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Mức quà: 2.500.000 đồng/người (bằng tiền mặt 2.000.000 đồng/người, bằng hiện vật 500.000 đồng/người) tặng những người quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Mức quà: 6.000.000 đồng/đơn vị (bằng tiền mặt 5.000.000 đồng/đơn vị, bằng hiện vật 1.000.000 đồng/đơn vị) tặng các cơ sở trợ giúp xã hội công lập đang nuôi dưỡng người cao tuổi được lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XV, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 12 năm 2024. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động - TBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất